

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày: 26- 3 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Lợi

Bà Dư Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Chau P, sinh năm: 1999 tại huyện T, tỉnh A. Nơi cư trú: ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh A; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau R và bà Trần Thị Sa V; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, bị Ủy ban nhân dân thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 09/4/2019 đến ngày 09/7/2019; nhân thân: không tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Vũ Thị L là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1981 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Chau Sóc K, sinh năm: 1997 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 01/7/2019 tại một ngôi nhà hoang thuộc ấp C, xã T, huyện G, anh Nguyễn Minh T là chủ ruộng lúa đã tổ chức uống rượu cùng với nhóm chạy máy gặt lúa ở A mới đến gồm: Chau P, Chau Sóc K, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Trương Văn T và Lê Tấn Đ. Cả nhóm nhậu đến

khoảng 19 giờ cùng ngày thì còn lại T, P, Đ, K và T. Lúc này, P lấy cây quẹt gas của Đ đốt thuốc cho K nhưng không bật lửa được nên P ném xuống nền gạch làm nổ vỡ chiếc quẹt rồi bỏ đi xuống chệt máy cắt lúa lấy cây dao yếm dùng làm cá quay trở lên thấy T nằm dưới đất nên dùng dao chém vào người T gây ra thương tích ở khuỷu tay trái. Mọi người xung quanh can ngăn thì P bỏ chạy còn T được đưa đi bệnh viện điều trị thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 479/KL - PY, ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Trung Tâm Pháp Y tỉnh K đối với Nguyễn Minh T.

Phần Kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo xơ cứng vùng cánh tay – khuỷu tay trái; gãy xương đòn phải, hiện tại xương chưa liền.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:

+ Vùng cánh tay – khuỷu tay trái là 11%.

+ Xương đòn phải là 10%.

- Tổng tỷ lệ thương tích tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 20% (Hai mươi phần trăm).

- Vật gây thương tích:

+ Thương tích vùng cánh tay – khuỷu tay trái do vật sắt gây nên.

+ Thương tích gãy xương đòn phải do vật tày gây nên.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- Một cây dao bằng kim loại dài 36.5 cm, cán bằng kim loại dài 36.5 cm, cán bằng kim loại dài 23 cm, lưỡi dài 13.5cm, mũi bầu, sắc bén một bề và nơi rộng nhất 5,9 cm ; Một cây dao bằng kim loại dài 37 cm, cán bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dài 26,5 cm, mũi xéo, sắc bén một bề và nơi rộng nhất 4,4 cm; Một cây dao bằng kim loại dài 37 cm, cán bằng gỗ tre dài 14 cm, lưỡi dài 23 cm, mũi bầu, sắc bén một bề và nơi rộng nhất 05 cm.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Chau P về tội “Cố ý gây thương tích” .

Tại bản cáo trạng số 65/CT – VKSND -GR ngày 18 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Chau P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự thuộc các trường hợp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chau P về tội “Cố ý gây thương tích”. Kiểm sát viên luận tội căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chau P từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của

Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận theo sự tự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Chau P và bị hại anh Nguyễn Minh T.

Biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy một cây dao bằng kim loại dài 36.5 cm, cán bằng kim loại dài 36.5 cm, cán bằng kim loại dài 23 cm, lưỡi dài 13.5cm, mũi bầu, sắc bén một bề và nơi rộng nhất 5,9 cm ; một cây dao bằng kim loại dài 37 cm, cán bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dài 26,5 cm, mũi xéo, sắc bén một bề và nơi rộng nhất 4,4 cm ; một cây dao bằng kim loại dài 37 cm, cán bằng gỗ tre dài 14 cm, lưỡi dài 23 cm, mũi bầu, sắc bén một bề và nơi rộng nhất 05 cm là đồ vật có liên quan đến vụ án nhưng chủ sở hữu không nhận

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm:

Về tội danh: thống nhất tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đại diện Viện kiểm sát cho rằng đây chỉ là một tình tiết giảm nhẹ là không đúng, mà đây được xem là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Và do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt cho bị cáo. Với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao đề nghị xem xét cho bị cáo chịu mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, đồng ý với mức bồi thường mà bị hại yêu cầu đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Chau P xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: vào khoảng 19 giờ ngày 01/7/2019, bị cáo Chau P đang nhậu tại ấp C, xã T, huyện G, tỉnh K cùng với Nguyễn Minh T, Trương Văn T, Nguyễn Tấn Đ và Chau Sóc K thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi và đánh nhau, tại thời điểm trên Chau P đã dùng dao loại dao yếm, cán bằng kim loại để dưới chệt chém hai nhát vào người của anh Nguyễn Minh T trúng vào vùng cánh tay – khuỷu tay trái gây ra thương tích là 11% được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm

đến sức khỏe của người bị hại và gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại anh Nguyễn Minh T hai nhát trúng vào cánh – khuỷu tay trái gây nên thương tích là 11%. Bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vô cùng quý giá, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ, không ai có quyền xâm hại, nếu cố ý xâm hại sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Đáng lẽ, khi xảy ra cự cãi với Đ về việc Đ yêu cầu bồi thường chiếc bật lửa, bị cáo nên bình tĩnh suy xét đúng sai mà có cách ứng xử hợp lý để mâu thuẫn không xảy ra. Nhưng bị cáo lại đi ngược lại các quy định trên lao vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo lại thể hiện bản tính côn đồ xem thường pháp luật, dùng dao chém bị hại khi giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau. Do đó, đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Chau P phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự nhưng bổ sung thêm trường hợp quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo cũng đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại khoản tiền là 3.000.000 đồng và anh Nguyễn Minh T cũng có yêu cầu xem xét giảm nhẹ cho bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết trên cho bị cáo.

Đối với ý kiến của người bào chữa, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự chuyển khung hình phạt cho bị cáo; xét thấy, khoản tiền bồi thường thiệt hại 3.000.000 đồng mà phía gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, số tiền bồi thường trên quá thấp so với thiệt hại mà bị cáo đã gây ra, nhưng xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo thật sự khó khăn, bị cáo sinh sống tại vùng dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo cũng có thiện chí bồi thường, phía người bị hại cũng không gay gắt đối với bị cáo. Nên Hội đồng xét xử đã thống nhất áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được viện dẫn trên. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản tính côn đồ nên Hội đồng xét xử không thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, để chuyển khung hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo nhằm đảm bảo sự nghiêm minh trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[3.3] Về nhân thân của bị cáo: bị cáo Chau P có nhân thân không tốt, đã từng bị Ủy ban nhân dân thị trấn O, huyện T, tỉnh A ra quyết định áp dụng biện

pháp giáo dục tại xã phường trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 09/4/2019 đến ngày 09/7/2019.

Đối với thương tích gãy xương đòn phải do vật tày gây nên, đã được giám định tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%. Nhưng bị hại anh Nguyễn Minh T không xác định được ai gây ra thương tích trên và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa anh T giữ nguyên ý kiến là không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với thương tích này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe với tổng tiền là 15.741.652 đồng gồm các khoản sau:

Tiền thuốc điều trị theo chứng từ là 5.301.652 đồng.

Tiền ngày công lao động mất thu nhập 04 ngày của người bệnh và người nuôi là 4 ngày x 02 người x 200.000 đồng/ngày = 1.600.000 đồng.

Tiền công lao động 26 ngày không lao động được 26 ngày x 200.000 đồng = 5.200.000 đồng.

Tiền ăn uống trong thời gian bị thương điều trị 02 người x 80.000 đồng / ngày/01 người x 04 ngày = 640.000 đồng.

Tiền tàu xe đi tái khám, đi giám định và tổn thất tinh thần là 3.000.000 đồng.

Khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường còn lại 12.741.000 đồng buộc bị cáo tiếp tục bồi thường.

Mặc dù tại phiên Tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường cho anh T với mức bồi thường trên là phù hợp. Tuy nhiên, các khoản bồi thường chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cần xem xét lại cho hợp lý.

Cụ thể các khoản thiệt hại buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T là:

Tiền chi phí điều trị theo hóa đơn chứng từ hợp lệ là 5.301.652 đồng.

Tiền ngày công lao động mất thu nhập trong thời gian nằm viện của người bệnh người nuôi là 03 ngày (tính từ ngày nhập viện vào lúc 21 giờ 24 phút ngày 01/7/2019 đến ngày ra viện là 10 giờ 00 phút ngày 04/7/2019, thời điểm nhập viện lúc 21 giờ 24 phút nên đã hết thời gian làm việc nên không tính) x 200.000 đồng/ngày x 2 người = 1.200.000 đồng.

Tiền tàu xe chuyển đi và về cho lần chuyển bệnh và tái khám: 4 chuyến x 400.000 đồng / chuyến = 1.600.000 đồng.

Khoản tổn thất tinh thần (chi phí cho việc phục hồi sức khỏe và những tổn thất về tinh thần trong thời gian điều trị thương tích người bị hại phải gánh chịu): 7.640.000 đồng.

Tổng cộng buộc bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe cho người bị hại là 15.741.652 đồng.

Khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho cho bị hại và đã được bị hại xác nhận đã nhận. Còn lại 12.741.652 đồng, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: một cây dao bằng kim loại dài 36.5 cm, cán bằng kim loại dài 36.5 cm, cán bằng kim loại dài 23 cm, lưỡi dài 13.5cm, mũi bầu, sắc bén một bề và nơi rộng nhất 5,9 cm là hung khí bị cáo sử dụng phạm tội; một cây dao bằng kim loại dài 37 cm, cán bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dài 26,5 cm, mũi xéo, sắc bén một bề và nơi rộng nhất 4,4 cm ; một cây dao bằng kim loại dài 37 cm, cán bằng gỗ tre dài 14 cm, lưỡi dài 23 cm, mũi bầu, sắc bén một bề và nơi rộng nhất 05 cm là đồ vật có liên quan đến vụ án nhưng chủ sở hữu không nhận (theo quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ – VKSND – GR ngày 18 tháng 11 năm 2019).

[7] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Chau P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, khoản 01 Điều 268; Khoản 1 Điều 269, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Chau P phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Chau P 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 10/9/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo Chau P bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Nguyễn Minh T số tiền là 15.741.652 đồng (mười lăm triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm năm mươi hai đồng).

Khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) mà gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường và đã giao nhận với nhau xong. Còn lại số tiền 12.741.652 đồng (mười hai triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng), buộc bị cáo tiếp tục bồi thường.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Chau P chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu tiền lãi chậm trả đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự ; tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: một cây dao bằng kim loại dài 36.5 cm, cán bằng kim loại dài 36.5 cm, cán bằng kim loại dài 23 cm, lưỡi dài 13.5cm, mũi bầu, sắc bén một bề và nơi rộng nhất 5.9 cm là hung khí bị cáo sử dụng phạm tội ; một cây dao bằng kim loại dài 37 cm, cán bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dài 26.5 cm, mũi xéo, sắc

bén một bề và nơi rộng nhất 4.4 cm ; một cây dao bằng kim loại dài 37 cm, cán bằng gỗ tre dài 14 cm, lưỡi dài 23 cm, mũi bầu, sắc bén một bề và nơi rộng nhất 05 cm là đồ vật có liên quan đến vụ án nhưng chủ sở hữu không nhận.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ – VKSND – GR ngày 18 tháng 11 năm 2019).

4. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Bị cáo Chau P được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26-3-2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 7d và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện GR;
- Cơ quan CS điều tra;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV, LQ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương